

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BÀ RỊA  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST  
Ngày: 24-4-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Bà Nguyễn Thị Thọ

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Vương Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 07/4/2020 đối với:

Bị cáo **Phạm Văn T**, sinh năm 1997 tại Bà Rịa-Vũng Tàu. Hộ khẩu thường trú: đường Võ Nguyên G, phường A1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quang Mạnh P (chết) và bà Phạm Thị C; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/9/2019, tạm giam ngày 15/9/2019. (Có mặt)

*- Bị hại:* Ông Lê Duy Đ (tên gọi khác: T1), sinh ngày 05/3/2001; trú tại: ấp P, xã P1, thị xã T, tỉnh A; Chỗ ở: đường Võ Nguyên G, phường A1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1980; trú tại: đường Võ Nguyên G, phường A1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

2. Ông Mai Thanh B, sinh năm 1982; Trú tại: khu phố H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

*- Người làm chứng:*

1. Bùi Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1994; trú tại: đường 30/4, phường A1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1995; trú tại: đường 30/4, phường A1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

3. Bùi Ngọc Khánh L, sinh năm 2000; trú tại: ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 14/4/2019, Lê Duy Đ (tên khác: T1) cùng với Phạm Văn T; Nguyễn Bùi Hoàng G, Nguyễn Ngọc V, Bùi Ngọc Khánh L, L5, T5, T6 và chị M (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi nhậu tại quán thịt cày TC thuộc phường P, thành phố B. Đến khoảng 21 giờ, cả nhóm đi hát karaoke tại quán DG. Tại đây giữa Đ và L5 giành mic hát nên cả hai xảy ra mâu thuẫn. Đến khoảng 23 giờ, cả nhóm nghỉ hát và tiếp tục đi nhậu tại quán BD tại Trung Tâm thương mại B. Trong lúc nhậu, L5 gọi Đ qua hỏi chuyện mâu thuẫn lúc hát, Đ qua bàn L5 thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, Văn T thấy Đ nhỏ tuổi hơn nhưng nói năng thiếu tôn trọng nên nhắc nhở thì giữa T và Đ xảy ra mâu thuẫn. Đ dùng ghế nhựa đập vào đầu T làm T té ngã, lúc này T thấy dưới gầm bàn có con dao thái lan dài khoảng 20cm, phần lưỡi bằng kim loại, mũi dao nhọn, cán màu vàng nên T dùng tay trái nhặt dao, tay phải chống người đứng dậy, Đ thấy vậy xoay người định bỏ chạy thì bị T dùng dao đâm 01 phát vào lưng. Đ tiếp tục bị L5, T5, T6 đuổi theo, khi đến lề đường H, Đ té ngã sau đó quay lại bàn nhậu nhờ mọi người đưa đi cấp cứu. Hậu quả: Đ bị 01 vết thương ở lưng, Văn T bị 01 vết thương ở đầu.

*Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 133/TgT ngày 20/5/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đối với Lê Duy Đ đơn kết luận:*

- 01 vết thương phía bên phải lưng gây tràn máu màng phổi phải, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi, khâu vết thương. Hiện còn tràn dịch màng phổi và dày dính màng phổi phải.

- Về vật gây thương tích, cơ chế hình thành thương tích: Thương tích trên phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết thủng”, được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: 22% (Hai mươi hai phần trăm).

Đối với thương tích của Phạm Văn T, do chỉ bị nhẹ và không đi điều trị ở cơ sở y tế; bị cáo có đơn xin từ chối giám định thương tích nên không xem xét xử lý đối với hành vi của Đ.

*Về thu giữ và xử lý vật chứng:*

- Cơ quan điều tra thu giữ 01 đôi dép màu xanh xỏ quai bằng xốp; 01 nón kết màu đỏ, đen bằng vải; 01 đôi dép xốp xỏ quai màu trắng; 01 chiếc dép xốp

bên chân trái, xỏ quai màu xanh; 01 chén sứ màu trắng bị bể vỡ; 01 nón bảo hiểm màu đen bị bể vỡ; 01 mảnh chân bàn nhựa màu đỏ bị bể vỡ thu tại hiện trường. Hiện đã chuyển cơ quan thi hành án bảo quản, chờ xử lý.

- Đối với con dao mà bị cáo T sử dụng để gây thương tích cho Lê Duy Đ, sau khi gây án T ném đi nên không thu hồi được.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bà Phạm Thị C là mẹ của bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20 triệu đồng, nay bị hại tiếp tục yêu cầu bồi thường thêm để điều trị bình phục vết thương với số tiền 20 triệu đồng.

Ông Mai Thanh B là chủ quán nhậu BD xác nhận khi xảy ra đánh nhau có làm hư hỏng một số tài sản nhưng ông không yêu cầu phải bồi thường.

Đối với hành vi của các đối tượng tên L5, T5, T6 do chưa xác định được nhân thân lai lịch để lấy lời khai làm rõ hành vi nên chưa có cơ sở xử lý. Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSBR ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Phạm Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định hay các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

*Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận công khai, dân chủ thể hiện:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ là tang vật trong vụ án; Về bồi thường thiệt hại: ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho bị hại với tổng số tiền 20 triệu đồng.

*Ý kiến của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ đề đạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*Ý kiến của bị hại Lê Duy Đ:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 14/4/2019, tại khu vực chợ đêm trước Trung tâm thương Mại B thuộc phường P, thành phố B, do có mâu thuẫn giữa những người trong nhóm, bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi dùng con dao thái lan dài khoảng 20cm, phần lưỡi bằng kim loại, mũi dao nhọn là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Lê Duy Đ vào vai phải với tỷ lệ là 22%.

Xét hành vi của Lê Duy Đ khi xô xát có dùng ghế nhựa đánh vào đầu Trường, nhưng do bị cáo không yêu cầu giám định thương tích nên không có căn cứ xử lý về hành vi này.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn T thực hiện đối với bị hại Đ đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo và bị hại là bạn bè với nhau, chỉ với lý do mâu thuẫn với những người trong nhóm, khi đứng ra can thiệp đáng lý bị cáo bình tĩnh giải thích thì lại chọn biện pháp gây sự rồi xô xát và sử dụng con dao nhọn là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Đ, tỷ lệ thương tích lên đến 22%. Hành vi đó đã thể hiện sự manh động, coi thường sức khỏe của người khác, cần thiết phải xử lý nghiêm và có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe và cũng là để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 20 triệu đồng để khắc phục một phần hậu quả, tại phiên tòa tiếp tục đồng ý bồi thường thêm số tiền 20 triệu đồng theo yêu cầu của bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội tại Cơ quan điều tra; đối với bị hại bản thân cũng có một phần lỗi trong vụ án này, đồng ý nhận tiền bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận tại phiên tòa bị cáo tự nguyện tiếp tục bồi thường số tiền 20 triệu đồng cho bị hại Đ.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với một con dao là tang vật của vụ án mà bị cáo dùng để gây thương tích do không thu hồi được nên không xem xét xử lý; Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 07 đồ vật liên quan đến vụ án, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Tại phiên tòa bị hại Đ khai còn bị các đối tượng tên T6, T5, L5 tham gia đánh mình, nhưng quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên chưa tiến hành lấy lời khai, đối chất để làm rõ. Vì vậy, khi nào điều tra làm rõ được sẽ tiến hành xử lý sau.

[8] Bị cáo phải nộp án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 năm 06 tháng tù (Hai năm sáu tháng tù), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2019.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Phạm Văn T bồi thường cho ông Lê Duy Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải thanh toán thêm số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.*

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 đôi dép màu xanh xỏ quai bằng xốp;
- + 01 nón kết màu đỏ - đen bằng vải;
- + 01 đôi dép xốp xỏ quai màu trắng;
- + 01 chiếc dép xốp bên chân trái, xỏ quai màu xanh;
- + 01 chén sứ màu trắng bị bể vỡ;
- + 01 nón bảo hiểm màu đen bị bể vỡ;
- + 01 mảnh chân bàn nhựa màu đỏ bị bể vỡ.

(Vật chứng nêu trên hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên bản giao nhận ngày 16/3/2020)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời*

*hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (Người vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND; VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BRVT;
- THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

**Lê Hoàng Anh**

